

PHỤC LỤC I
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH HÀ NAM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **564**/QĐ-UBND ngày **20** tháng **3** năm 2020*
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NAM

STT	Tên thủ tục hành chính
I.	Lĩnh vực Thương mại Quốc tế
1	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
2	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
3	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
4	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
5	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của cơ quan cấp giấy phép
6	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa
7	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
8	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
9	Thủ tục cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)
10	Thủ tục cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)

11	Thủ tục Điều chỉnh Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính; Tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ; Loại hình cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ
12	Thủ tục Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất, được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500 m ²
13	Thủ tục Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
14	Thủ tục Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
15	Thủ tục Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
16	Thủ tục Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
17	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam để thực hiện các dịch vụ quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP
18	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí
19	Thủ tục Cấp giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn
20	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP
21	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động
22	Thủ tục Chấm dứt hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tự quyết định chấm dứt hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; Thời hạn kinh doanh trên Giấy phép kinh doanh hết hiệu lực mà không đề nghị cấp mới; thời hạn của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ hết hiệu lực mà không đề nghị gia hạn)
II	Lĩnh vực hóa chất

23	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.
24	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
25	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
26	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
27	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
28	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
29	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm
III	Lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp
30	Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương
31	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương
32	Thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp
33	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương
34	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương
IV	Lĩnh vực khoa học, công nghệ
35	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng
V	Lĩnh vực công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản
36	Thẩm định thiết kế cơ sở các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ thuộc nhóm B, C
37	Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình mỏ lộ thiên

VI	Lĩnh vực công nghiệp nặng
38	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ.
VII	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước
39	Thủ tục cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 03 triệu lít/năm)
40	Thủ tục cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 03 triệu lít/năm)
41	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất công nghiệp (quy mô dưới 03 triệu lít/năm)
42	Thủ tục cấp mới Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu
43	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu
44	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu
45	Thủ tục cấp mới Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
46	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
47	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
48	Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
49	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
50	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
51	Thủ tục cấp mới Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
52	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
53	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
54	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
55	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
56	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
57	Thủ tục hành chính tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá
58	Thủ tục hành chính tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá

VIII.	Lĩnh vực An toàn thực phẩm
59	Thủ tục kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm
60	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm
61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm
XI.	Lĩnh vực Công nghiệp địa phương
62	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh
63	Thủ tục thành lập mới cụm công nghiệp
64	Thủ tục mở rộng cụm công nghiệp
X.	Lĩnh vực Kinh doanh khí
65	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG
66	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG
67	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG
68	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG
69	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG
70	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG
71	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG
72	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG
73	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG
74	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai
75	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai
76	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai
77	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn

78	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn
79	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn
80	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải
81	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải
82	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải
83	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải
84	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải
85	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải
86	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải
87	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải
88	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải
XI.	Lĩnh vực Dầu khí
89	Thủ tục thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ 210m ³ đến dưới 5.000m ³
90	Thủ tục thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000 m ³
91	Thủ tục thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000 m ³ .
XII.	Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng
92	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
93	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
94	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
95	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
96	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

97	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
XIII. Lĩnh vực Quản lý Cạnh tranh	
98	Thủ tục Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương
99	Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương
100	Thủ tục Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương
101	Thủ tục Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp
102	Thủ tục Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung
XIV. Lĩnh vực Giám định thương mại	
103	Thủ tục cấp đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại
104	Thủ tục cấp đăng ký thay đổi, bổ sung dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại
XV. Lĩnh vực Xúc tiến thương mại	
105	Thủ tục Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam
106	Thủ tục thay đổi bổ sung nội dung Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam
107	Thủ tục Đăng ký khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
108	Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung chương trình Khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
109	Thủ tục thông báo hoạt động khuyến mại
110	Thủ tục thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại
XVI. Lĩnh vực Điện	
111	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 3MW đặt tại địa phương
112	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 3MW đặt tại địa phương
113	Thủ tục cấp mới Giấy phép trong hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại

	địa phương
114	Thủ tục sửa đổi, bổ sung cấp giấy phép trong hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương
115	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương
116	Thủ tục cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực.
117	Thủ tục cấp lại thẻ Kiểm tra viên điện lực trong trường hợp bị mất hoặc bị hỏng
118	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương
119	Thủ tục cấp giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 35kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương
120	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 35kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương
121	Thủ tục cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 35kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương
122	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 35kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương
XVII. Lĩnh vực Quản lý Năng lượng	
123	Thủ tục Thẩm định thiết kế cơ sở thuộc dự án đầu tư xây dựng các công trình năng lượng
124	Thủ tục thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình năng lượng sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn nhà nước ngoài ngân sách
125	Thủ tục thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công công trình năng lượng sử dụng nguồn vốn khác
126	Thủ tục Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng đối với Công trình năng lượng có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng (Công trình đường dây và TBA có cấp điện áp từ 35kV đến 110kV) được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn khác
127	Thủ tục cấp mới thẻ an toàn điện
128	Thủ tục cấp lại thẻ an toàn điện (khi người lao động bị mất, hỏng thẻ).
129	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện (khi thay đổi bậc an toàn của người lao động).

130	Thủ tục Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng đối với Công trình năng lượng được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách; Công trình đường dây và TBA trên 35kV đến 110kV được đầu tư bằng vốn nhà nước ngoài ngân sách.
-----	--